

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 2003

Địa chỉ: Xóm 03, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Anh Trần Văn T – sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm Lưu Thọ, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Trần Thị Ánh D1 sinh ngày sinh ngày 24/11/2019 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trần Thị Ánh D1 đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Anh Trần Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản cản trở. Anh Trần Văn T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định.

- **Về tài sản và các khoản nợ:** Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002813 ngày 17/01/2023 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Trả lại chị Nguyễn Thị D 150.000đ tạm ứng án phí.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã Lưu Sơn;
- THADS huyện Đô Lương.

THẨM PHÁN

**Phan Văn Nguyễn**